

BÁO CÁO

Việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng của Quốc gia đến hết năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-ĐDBQH/ĐGS ngày 08/12/2023 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định về Kế hoạch giám sát Chuyên đề thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43:

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; UBND tỉnh Bình Định đã kịp thời ban hành Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; trong đó xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình, góp phần đưa nền kinh tế sớm vượt qua khó khăn, đồng thời tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, sức cạnh tranh, năng lực nội tại và tính tự chủ trong trung và dài hạn theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

Định kỳ hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai đầy đủ chế độ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 43

A. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và công tác tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43

1. Kết quả đạt được

a) Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Đánh giá tác động cụ thể của việc thực hiện Nghị quyết số 43 đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Sở kế hoạch và Đầu tư đã bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, kế hoạch đầu tư công hằng năm và chương trình phòng, chống dịch COVID-19.

Tỉnh đã điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ, hài hòa; xác định đúng mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ để giải quyết những vấn đề cấp bách, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực gắn với trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người đứng đầu và cấp ủy, chính quyền các cấp.

Về kết quả thực hiện các chính sách tại Nghị quyết số 43, các chính sách triển khai thực hiện đã có tác động tích cực, góp phần tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phục hồi kinh tế, đóng góp quan trọng trong các kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và 2023, góp phần nâng cao năng lực phòng, chống dịch COVID-19; bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch; phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.2. Về thực hiện chỉ tiêu phục hồi, phát triển và tăng trưởng.

Giai đoạn 2022 - 2023, tỉnh Bình Định thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, cạnh tranh giữa các nền kinh tế lớn, đứt gãy chuỗi cung ứng, kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm...). Kinh tế trong nước tiếp tục chịu tác động lớn từ kinh tế thế giới, nhất là tác động Covid-19 và hậu đại dịch cần có thời gian phục hồi. Trong xu thế chung của cả nước, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục gặp khó khăn, nhiều vấn đề mới phát sinh, chưa có trong tiền lệ và chưa có quy định cụ thể để xử lý; nhưng được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương; sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy; sự giám sát, đồng hành của HĐND tỉnh; sự phối hợp tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh; UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Năm 2022, tỉnh đã triển khai thực hiện 19 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với kế hoạch. Tốc độ tăng GRDP của tỉnh đạt 8,43%, trong đó nông, lâm, thủy sản đạt 3,26%, công nghiệp và xây dựng đạt 8,74%, dịch vụ đạt 12,1%. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 94.908 tỷ đồng, tăng 19,2% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,55 tỷ USD, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Tỉnh thu hút 4,12 triệu lượt khách, tăng 1,8 lần so với cùng kỳ; tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 13.100 tỷ đồng, tăng 6,5 lần so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong năm đạt 16.551,8 tỷ đồng, vượt 35,6% dự toán năm và tăng 13,7% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh thu hút được 81 dự án với tổng vốn đăng ký đạt 19.652 tỷ đồng. Trong năm có 1.232 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn

đăng ký 10.600 tỷ đồng. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh nguy hiểm ở người được tập trung triển khai quyết liệt; đã thực hiện tốt việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

Năm 2023, tỉnh đã triển khai thực hiện đạt 18/19 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội¹. Tốc độ tăng GRDP của tỉnh đạt 7,61%, trong đó nông, lâm, thủy sản đạt 3,17%, công nghiệp và xây dựng đạt 10,81%, dịch vụ đạt 8,33%. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 103.102 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu đạt 1,6 tỷ USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ. Tỉnh thu hút 5 triệu lượt khách, tăng 21,4% so với cùng kỳ; tổng doanh thu du lịch đạt khoảng 16.405 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong năm ước đạt 12.758,4 tỷ đồng, bằng 93,5% dự toán năm và giảm 18,8% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh thu hút được 79 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đạt 15.351 tỷ đồng và 06 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 46,2 triệu USD. Năm 2023 có 1.084 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 8.799 tỷ đồng. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh nguy hiểm ở người được triển khai hiệu quả. Công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,07% dân số toàn tỉnh. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng.

1.3. Về tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân: Việc thực hiện các gói hỗ trợ của chính sách tài khóa đã có tác động tích cực tới người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế; trong đó một số chính sách hỗ trợ có kết quả thực hiện cao như các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí; góp phần ổn định đời sống, an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.4. Về phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, hỗ trợ người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tỉnh đã tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các biện pháp phòng chống dịch COVID-19. Số ca mắc tính từ trường hợp ca mắc đầu tiên tại tỉnh (ngày 28/6/2021) được ghi nhận tại thị xã Hoài Nhơn đến ngày 26/12/2023 là 142.064 ca, tử vong: 317 ca.

- Tỉnh đã ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước và huy động mọi nguồn lực hợp pháp khác cho công tác phòng, chống dịch COVID-19, cụ thể:

+ Tổng kinh phí huy động từ nguồn NSNN phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 giai đoạn 2020-2022 là 1.424.784 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ là 342.236 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.082.548 triệu đồng.

+ Huy động kinh phí từ nguồn huy động, đóng góp giai đoạn 2020-2022 với tổng giá trị 548.400 triệu đồng, bao gồm: nguồn huy động bằng tiền là 34.629 triệu đồng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp nhận; nguồn huy động bằng hiện vật (xe tiêm chủng lưu động, trang thiết bị y tế, vật tư, trang phục phòng chống

¹ Chỉ tiêu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt 3,5% (kế hoạch đề ra 7,5%-7,7%)

dịch, kit test xét nghiệm...) với tổng giá trị 513.771 triệu đồng (trong đó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp nhận quy đổi thành tiền là 2.801 triệu đồng; Sở Y tế tiếp nhận quy đổi thành tiền là 51.247 triệu đồng; vắc xin và vật tư tiêm chủng COVID-19 nhận từ Bộ Y tế quy đổi thành tiền là 459.722 triệu đồng).

b) Đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Công tác chỉ đạo, điều hành được Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai đồng bộ, quyết liệt, tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tiêm vắc-xin cho các nhóm đối tượng; tăng cường năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ y, bác sỹ, nâng cao ý đức và chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Các văn bản hướng dẫn về giám sát, cách ly, xét nghiệm của Bộ Y tế tại một số thời điểm không rõ ràng, có sự chồng chéo và thay đổi liên tục trong thời gian ngắn gây những khó khăn nhất định trong triển khai nhiệm vụ tại địa phương. Các văn bản hướng dẫn về mua sắm, đấu thầu được Trung ương ban hành chậm, chưa kịp thời và chưa sát với tình hình của dịch bệnh, đặc biệt đây là đại dịch mang tính toàn cầu với số mắc và tử vong rất cao. Nguồn nhân lực y tế tại tuyến cơ sở, y tế dự phòng chưa đáp ứng được yêu cầu về phòng chống dịch do còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng.

- Các dự án thuộc nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội dự kiến triển khai thực hiện trong 02 năm 2022-2023, tuy nhiên đến năm 2023 mới được Trung ương giao vốn cho các dự án dẫn đến công tác triển khai thực hiện các dự án bị chậm so với tiến độ đề ra của Chương trình.

B. Kết quả thực hiện các chính sách cụ thể

1. Kết quả đạt được:

Trên cơ sở nguyên tắc phân bổ vốn cho các dự án thuộc Chương trình tại Văn bản số 725/BKHĐT-TH ngày 30/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21/9/2022 và Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Bình Định được giao 353 tỷ đồng để triển khai thực hiện 04 dự án. Tỉnh Bình Định đã triển khai hoàn thiện thủ tục đầu tư, phê duyệt các dự án theo đúng quy định, cụ thể như sau:

a) Về y tế:

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Bình Định được giao 166 tỷ đồng thực hiện 01 dự án (Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình

Định). Tỉnh Bình Định đã triển khai hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án theo quy định, trình HĐND tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 và Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2022; phê duyệt dự án tại Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 22/02/2023.

- Đến tháng 7/2023, Chủ đầu tư dự án (Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bình Định) đã tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn Nhà thầu thi công gói thầu xây lắp và thiết bị theo đúng quy định; hoàn thành lựa chọn Nhà thầu và ký kết hợp đồng xây lắp vào cuối tháng 8/2023 với thời gian thực hiện hợp đồng là 540 ngày, hoàn thành dự án vào tháng 02/2025.

- Ngày 06/9/2023, Chủ đầu tư dự án đã phối hợp với các địa phương và các trung tâm y tế tổ chức bàn giao mặt bằng xây dựng công trình cho đơn vị thi công để triển khai xây dựng các hạng mục trung tâm y tế nằm trên địa bàn các huyện.

Đến nay dự án đã triển khai thực hiện và giải ngân 166/166 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn đã bố trí.

b) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng:

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-TTg ngày 21/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Bình Định được giao 187 tỷ đồng thực hiện 03 dự án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa, thích ứng biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai. Tỉnh Bình Định đã triển khai hoàn thiện thủ tục đầu tư, phê duyệt dự án theo quy định, cụ thể:

- Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa tại các huyện Hoài Ân và Hoài Nhơn (Hố Chuối, Hóc Cau, Bè Né, Hóc Sim, Hóc Cau, Hóc Dài): Quyết định phê duyệt dự án số 2189/QĐ-UBND ngày 13/7/2022.

- Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (hồ Đồng Dụ, Hóc Nhạn): Quyết định phê duyệt dự án số 2090/QĐ-UBND ngày 13/7/2022.

- Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Nam huyện Phù Mỹ và huyện Phù Cát (Hóc Mẩn, Hóc Xoài, Dốc Đá, Suối Sỏ, Suối Chay): Quyết định phê duyệt dự án số 2091/QĐ-UBND ngày 13/7/2022.

Thực hiện Văn bản số 7890/BKHĐT-TH ngày 22/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn trong năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 điều chỉnh giảm 3,5 tỷ đồng của dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Nam huyện Phù Mỹ và huyện Phù Cát (Hóc Mẩn, Hóc Xoài, Dốc Đá, Suối Sỏ, Suối Chay) để bố trí cho dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025.

Đến nay các dự án đã triển khai cơ bản hoàn thành và giải ngân 183,5/183,5 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn đã bố trí..

2. Tồn tại, hạn chế:

Các dự án thuộc nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội dự kiến triển khai thực hiện trong 02 năm 2022-2023, tuy nhiên đến năm 2023 mới được Trung ương giao vốn cho các dự án dẫn đến công tác triển khai thực hiện các dự án bị chậm so với tiến độ đề ra của Chương trình.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thống nhất, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện và định hướng đến cấp xã; tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh đôn đốc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, tiếp tục bố trí vốn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các dự án có sử dụng vốn của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Kiến nghị

Do nguồn lực của tỉnh còn hạn chế nên UBND tỉnh đã có Văn bản số 6835/UBND-VX ngày 15/11/2022 và Văn bản số 699/UBND-VX ngày 15/02/2023 đề nghị Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, hỗ trợ vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để bổ sung phần vốn còn lại của dự án Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định với số vốn là $21 + 180,5 = 201,5$ tỷ đồng. Kính đề nghị Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, xem xét báo cáo Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, kính báo cáo Đoàn giám sát xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, KTN, VX, ĐTTĐ, TH(Đ).

GIÁM ĐỐC

Lê Hoàng Nghi